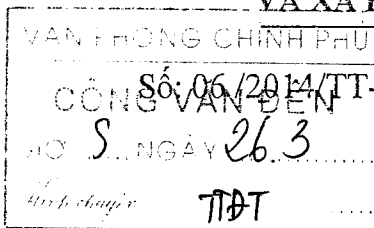


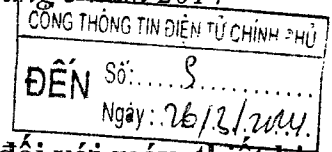
**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2014

**THÔNG TƯ**



**Quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

*Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định điều kiện, thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ kiểm định viên thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; trách nhiệm của Tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thực hiện kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc

trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Tổ chức kiểm định).

2. Kiểm định viên, kỹ thuật viên kiểm định thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kiểm định viên: là người thuộc một tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và được Cơ quan đầu mối cấp Chứng chỉ kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động (sau đây gọi tắt là Chứng chỉ kiểm định viên), chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo, giám sát thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

2. Kỹ thuật viên kiểm định: là người thuộc một tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, có nhiệm vụ thực hiện một số công việc cụ thể trong quy trình kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động dưới sự chỉ đạo, giám sát của kiểm định viên.

3. Đối tượng kiểm định: là máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **Điều 4. Quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ định Cục An toàn lao động là Cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các đối tượng kiểm định (sau đây gọi tắt là Cơ quan đầu mối).

## **CHƯƠNG II**

### **ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

#### **Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Là đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có chức năng hoặc có đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật:

a) Có đủ thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định các đối tượng thuộc phạm vi kiểm định theo yêu cầu tại quy trình kiểm định. Thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định theo từng nhóm đối tượng kiểm định tối thiểu phải đáp ứng quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này. Các thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định phải được định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật trong thời hạn sử dụng;

b) Có thiết bị để nhập, lưu trữ và truyền dữ liệu điện tử về kết quả kiểm định đến Cơ quan đầu mối;

c) Có đủ các quy trình kiểm định, quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định.

3. Kiểm định viên:

Đối với mỗi đối tượng thuộc phạm vi kiểm định phải có ít nhất 02 (hai) kiểm định viên thuộc biên chế chính thức của tổ chức (là viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng không xác định thời hạn).

4. Hệ thống tổ chức, quản lý hoạt động kiểm định

a) Tổ chức phải có người phụ trách chung về kỹ thuật. Trường hợp tổ chức có các phòng, ban được phân chia theo phạm vi hoạt động khác nhau thì mỗi phòng, ban phải có một người phụ trách chung về kỹ thuật;

Người phụ trách chung về kỹ thuật phải là kiểm định viên, đồng thời phải có tối thiểu 05 (năm) năm công tác trong lĩnh vực kỹ thuật liên quan đến đối tượng thuộc phạm vi kiểm định (bao gồm: thiết kế, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, sử dụng, vận hành hay bảo trì) hoặc đã trực tiếp làm công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tối thiểu 03 (ba) năm (không bao gồm thời gian thử việc và làm kỹ thuật viên kiểm định).

b) Tổ chức phải có quy trình, quy chế giám sát chất lượng đối với hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, đáp ứng các yêu cầu sau: Đảm bảo hoạt động kiểm định trong phạm vi theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được cấp; tiến hành kiểm định theo đúng quy trình và thực hiện báo cáo kết quả kiểm định theo quy định; phòng ngừa việc giả mạo hồ sơ, tài liệu khi thực hiện kiểm định; ngăn chặn các hành vi gian lận trong hoạt động kiểm định; đảm bảo điều kiện về độc lập, khách quan trong hoạt động kiểm định (không kiểm định các đối tượng do chính Tổ chức trực tiếp sử dụng, kinh doanh).

c) Trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, Tổ chức phải thiết lập, duy trì hệ thống quản lý chất lượng công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 hoặc TCVN ISO/IEC 17020:2001.

**Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập tổ chức của cơ quan có thẩm quyền.

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định của tổ chức được điền đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Danh mục tài liệu kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình kiểm định tương ứng với các đối tượng kiểm định đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Tài liệu về kiểm định viên gồm:

a) Danh sách phân công kiểm định viên theo mẫu quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực Chứng chỉ kiểm định viên, thẻ kiểm định viên (nếu có) đang còn hiệu lực hoặc bản sao có chứng thực các loại giấy chứng nhận, chứng chỉ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định phù hợp và đang còn hiệu lực;

c) Hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên theo quy định tại Điều 11 Thông tư này (đối với các kiểm định viên chưa được cấp Chứng chỉ).

6. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của người phụ trách kỹ thuật nêu tại Điểm a Khoản 4 Điều 5 Thông tư này (bao gồm cả bản sao có chứng thực các chứng chỉ, bằng cấp có liên quan; số năm công tác do các tổ chức có liên quan xác nhận).

7. Quy trình hoặc quy chế giám sát chất lượng hoạt động kiểm định của tổ chức.

8. Bản sao có chứng thực chứng chỉ công nhận hệ thống quản lý chất lượng, năng lực của tổ chức (nếu có).

9. Mẫu tem kiểm định, ký hiệu đóng (dập) trên đối tượng kiểm định (trong trường hợp không thể dán tem kiểm định) phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Thông tư này.

**Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp lại, bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

1. Chậm nhất 90 ngày trước khi hết thời hạn quy định trong Giấy chứng nhận, Tổ chức kiểm định có nhu cầu tiếp tục hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phải gửi hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận, bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu tại quy định Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đã được cấp;

c) Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức trong thời gian được cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Danh sách đề nghị cấp, cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên; hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên theo quy định tại Điều 11 và Khoản 2 Điều 12 Thông tư này;

đ) Các tài liệu quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 6 Thông tư này trong trường hợp có sự thay đổi.

2. Đối với Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, hồ sơ đề nghị cấp lại gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp (nếu còn) trong trường hợp bị hỏng.

3. Đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận, hồ sơ đề nghị cấp lại gồm:

a) Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;

c) Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận.

**Điều 8. Thủ tục cấp, cấp lại, bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

1. Tổ chức có nhu cầu cấp, cấp lại, bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận phải gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đề nghị về Cơ quan đầu mối, đồng thời nộp phí, lệ phí liên quan đến việc đánh giá điều kiện hoạt động, cấp, cấp lại, bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan đầu mối có trách nhiệm đánh giá, cấp, cấp lại, bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp, cấp lại, bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận, Cơ quan đầu mối có văn bản thông báo lý do cho tổ chức đề nghị.

3. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được quy định tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 9. Đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

1. Tổ chức kiểm định bị đình chỉ hoạt động kiểm định từ 01 đến 03 tháng trong các trường hợp sau:

a) Không duy trì đúng quy định về điều kiện hoạt động kiểm định theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, cụ thể:

- Không có đủ các phương tiện kiểm định hoặc có các phương tiện thực hiện kiểm định nhưng không có giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn;

- Không đảm bảo điều kiện có ít nhất 02 kiểm định viên thuộc biên chế chính thức của tổ chức đối với mỗi đối tượng thuộc phạm vi kiểm định;

- Không có người phụ trách chung về kỹ thuật hoặc phụ trách chung về kỹ thuật không đủ điều kiện quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 5 Thông tư này.

b) Liên tục trong 18 tháng không báo cáo Cơ quan đầu mối hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình hoạt động kiểm định của Tổ chức kiểm định theo quy định tại Khoản 5 Điều 16 Thông tư này.

2. Tổ chức kiểm định bị đình chỉ hoạt động từ 01 đến 06 tháng trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện hoạt động kiểm định ngoài phạm vi ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; không thực hiện đúng quy trình kiểm định; không thực hiện báo cáo kết quả kiểm định theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 16 Thông tư này.

b) Cung cấp kết quả kiểm định sai; cung cấp kết quả kiểm định mà không thực hiện kiểm định;

c) Giả mạo hồ sơ, tài liệu khi thực hiện kiểm định; gian lận trong hoạt động kiểm định; không đảm bảo điều kiện về độc lập, khách quan trong hoạt động kiểm định (kiểm định các đối tượng do chính Tổ chức trực tiếp sử dụng, kinh doanh);

d) Sau 01 (một) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện lần đầu, Tổ chức kiểm định không thiết lập hệ thống quản lý chất lượng công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 hoặc TCVN ISO/IEC 17020:2001.

3. Tùy từng trường hợp cụ thể, Cơ quan đầu mối ra quyết định đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động kiểm định thuộc phạm vi kiểm định ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được cấp, đồng thời yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

4. Ngoài việc bị đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, tùy theo mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị xử phạt vi

phạm hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG III**

#### **CẤP, CẤP LẠI, THU HỒI CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN**

##### **Điều 10. Điều kiện của người được cấp Chứng chỉ kiểm định viên**

1. Có trình độ đại học trở lên, thuộc chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với lĩnh vực, phạm vi kiểm định.
2. Có ít nhất 02 (hai) năm công tác làm kỹ thuật viên kiểm định hoặc làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến đối tượng thuộc phạm vi đề nghị cấp Chứng chỉ (bao gồm: thiết kế, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, sử dụng, vận hành, bảo trì).
3. Có Giấy chứng nhận hoàn thành các lớp huấn luyện, lớp bồi dưỡng định kỳ nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phù hợp với phạm vi đề nghị được cấp Chứng chỉ, được cấp bởi tổ chức huấn luyện được Cơ quan đầu mối đặt hàng, giao nhiệm vụ và phê duyệt kế hoạch; trừ những người có một trong các điều kiện sau:
  - a) Có thời gian thực hiện công tác kiểm định liên tục trên 10 năm tính đến trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực;
  - b) Có giấy chứng nhận, chứng chỉ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định phù hợp và đang còn hiệu lực tính đến trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực.
4. Có hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên đối với Tổ chức kiểm định và được Tổ chức kiểm định giới thiệu.

##### **Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên**

1. Công văn đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên của tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục 09 ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học của người được đề nghị cấp Chứng chỉ.
3. Sơ yếu lý lịch của người được đề nghị cấp Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này.
4. Bản sao có chứng thực hợp đồng lao động đang còn hiệu lực hoặc quyết định tuyển dụng của người được đề nghị cấp Chứng chỉ.

Trường hợp đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên cùng với đề nghị cấp lần đầu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định của tổ chức thì chỉ cần bản cam kết thực hiện giao kết hợp đồng lao động (thực hiện ký hợp đồng ngay sau khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ

thuật an toàn lao động) với thời hạn đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư này; trong vòng 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, tổ chức có trách nhiệm gửi bản sao có chứng thực các hợp đồng có liên quan có trong bản cam kết đến Cơ quan đầu mối.

5. Bản sao giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hoặc các tài liệu chứng minh thời gian công tác theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

6. 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người được đề nghị cấp Chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ ngày đề nghị.

#### **Điều 12. Hồ sơ cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên**

1. Chứng chỉ kiểm định viên được cấp lại trong các trường hợp sau:

- a) Chứng chỉ hết hạn sử dụng;
- b) Bổ sung phạm vi kiểm định trong Chứng chỉ;
- c) Chứng chỉ bị mất hoặc rách, nát;
- d) Chứng chỉ bị thu hồi được xem xét để cấp lại theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Thông tư này.

2. Hồ sơ cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên:

a) Ít nhất 03 tháng trước khi hết thời hạn quy định trong Chứng chỉ, Tổ chức kiểm định nếu có nhu cầu sử dụng kiểm định viên thì lập hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên của tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục 09 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản gốc Chứng chỉ hết hạn; bản sao giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp bồi dưỡng định kỳ nghiệp vụ kiểm định được thực hiện trong thời hạn của Chứng chỉ hết hạn;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người được đề nghị cấp lại Chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ ngày đề nghị.

b) Đối với trường hợp bổ sung phạm vi kiểm định trong Chứng chỉ kiểm định viên, hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên của tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục 09 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản gốc Chứng chỉ đã được cấp;

- Bản sao giấy chứng nhận đã hoàn thành huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư này đối với phạm vi kiểm định đề nghị bổ sung;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người được đề nghị cấp lại Chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 6 tháng kể từ ngày đề nghị.

c) Đối với trường hợp Chứng chỉ kiểm định viên bị rách, nát hoặc mất, hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên của tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục 09 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao (nếu có) hoặc số hiệu kiểm định viên;

- Bản giải trình lý do đề nghị cấp lại của kiểm định viên;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người được đề nghị cấp lại Chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ ngày đề nghị.

d) Chứng chỉ bị thu hồi được xem xét để cấp lại theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Thông tư này, hồ sơ gồm:

- Các tài liệu nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 11 của Thông tư này;

- Báo cáo việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị khắc phục sai phạm của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao giấy chứng nhận đã hoàn thành huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư này được cấp sau thời điểm quyết định thu hồi Chứng chỉ có hiệu lực;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người được đề nghị cấp lại Chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ ngày đề nghị.

### **Điều 13. Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên**

1. Căn cứ điều kiện quy định tại Điều 10 của Thông tư này, Tổ chức kiểm định lập hồ sơ, gửi Cơ quan đầu mối để đề nghị cấp, cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thuộc Tổ chức. Hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên có thể gửi cùng với hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan đầu mối ra quyết định cấp Chứng chỉ kiểm định viên.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên gửi cùng với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, Chứng chỉ kiểm định viên sẽ được cấp cùng với Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động của tổ chức.

3. Mẫu Chứng chỉ kiểm định viên được quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thời hạn của Chứng chỉ kiểm định viên là thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của Tổ chức kiểm định đề nghị cấp Chứng chỉ theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động (sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2013/NĐ-CP).

#### **Điều 14. Quản lý, sử dụng Chứng chỉ kiểm định viên**

1. Tổ chức kiểm định có trách nhiệm quản lý Chứng chỉ kiểm định viên của tổ chức. Khi kiểm định viên không tiếp tục làm việc tại Tổ chức kiểm định, Tổ chức kiểm định có trách nhiệm báo cáo và nộp Chứng chỉ kiểm định viên về Cơ quan đầu mối.

2. Trên cơ sở Chứng chỉ kiểm định viên và phạm vi hoạt động trong Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, Tổ chức kiểm định cấp thẻ kiểm định viên cho người có Chứng chỉ kiểm định viên của Tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này. Kiểm định viên có trách nhiệm xuất trình thẻ kiểm định viên theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về lao động và với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân có đối tượng đề nghị được kiểm định; chỉ được tiến hành công tác kiểm định kỹ thuật an toàn các đối tượng kiểm định trong phạm vi kiểm định được ghi trên thẻ kiểm định viên.

3. Chứng chỉ kiểm định viên bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Giả mạo hoặc khai man các tài liệu trong hồ sơ cấp, cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên;

b) Tự ý tẩy xóa, sửa chữa Chứng chỉ;

c) Cho mượn, cho thuê hoặc cho người khác sử dụng Chứng chỉ;

d) Thực hiện kiểm định cho Tổ chức kiểm định khác với Tổ chức kiểm định đề nghị cấp Chứng chỉ (trừ trường hợp các Tổ chức kiểm định có thỏa thuận hợp tác trong đó ghi rõ trách nhiệm của các bên và các kiểm định viên có liên quan);

đ) Kiểm định ngoài phạm vi ghi trên thẻ kiểm định viên;

e) Tự ý thực hiện kiểm định không đúng quy trình kiểm định.

4. Kiểm định viên bị thu hồi chỉ được xem xét cấp lại Chứng chỉ sau thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng, kể từ ngày bị thu hồi Chứng chỉ.

### **CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng đối tượng kiểm định**

1. Ký hợp đồng với Tổ chức kiểm định để thực hiện kiểm định lần đầu, định kỳ hoặc bất thường các đối tượng kiểm định; căn cứ vào hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận kết quả kiểm định để kiểm định định kỳ đúng thời hạn. Thực

hiện việc nộp phí kiểm định cho tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Lưu giữ lý lịch và các biên bản, Giấy chứng nhận kết quả kiểm định của các đối tượng kiểm định. Trong trường hợp chuyển nhượng (hoặc cho thuê lại) các đối tượng kiểm định, người bán (hoặc cho thuê lại) phải bàn giao đầy đủ các tài liệu này cho người mua (hoặc thuê lại) các đối tượng kiểm định.

3. Tạo điều kiện cho tổ chức kiểm định thực hiện kiểm định, chuẩn bị đầy đủ các tài liệu kỹ thuật liên quan đến các đối tượng kiểm định để cung cấp cho kiểm định viên và cử người đại diện chứng kiến quá trình kiểm định.

4. Thực hiện các kiến nghị của Tổ chức kiểm định trong việc đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng các đối tượng kiểm định. Không được tiếp tục sử dụng các đối tượng kiểm định có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu hoặc quá thời hạn kiểm định.

5. Sau khi lắp đặt, trước khi đưa vào sử dụng lần đầu hoặc khi đưa các đối tượng kiểm định từ tỉnh, thành phố thuộc trung ương khác đến sử dụng, thì phải gửi (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) phiếu khai báo sử dụng thiết bị và bản phô tô Giấy chứng nhận kết quả kiểm định (lần đầu, bất thường) đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi sử dụng các đối tượng kiểm định; phải lưu giấy xác nhận khai báo sử dụng các đối tượng kiểm định do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương cấp. Mẫu phiếu khai báo sử dụng đối tượng kiểm định được quy định tại Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Báo cáo tình hình kiểm định với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi sử dụng các đối tượng kiểm định khi được yêu cầu. Báo cáo ngay cho Cơ quan đầu mối việc Tổ chức kiểm định từ chối cung cấp dịch vụ kiểm định mà không có lý do chính đáng, để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Quản lý, sử dụng các đối tượng kiểm định theo đúng quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động tương ứng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Tổ chức kiểm định**

Tổ chức kiểm định có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 45/2013/NĐ-CP cùng với một số quy định được cụ thể như sau:

1. Phải tiến hành kiểm định theo đúng quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

2. Phải dán tem kiểm định hoặc thể hiện thông tin kiểm định lên đối tượng kiểm định đạt yêu cầu. Vị trí dán tem và hình thức thể hiện thông tin kiểm định được quy định cụ thể đối với từng đối tượng kiểm định tại các quy trình kiểm định. Tem kiểm định phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Hình dạng, màu, các thông số ghi trên tem theo mẫu được quy định tại Phụ lục 14 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Tem kiểm định có thể được phóng to hoặc thu nhỏ phù hợp với kích thước của đối tượng kiểm định nhưng phải đảm bảo các thông số ghi trên tem nhận biết được bằng mắt thường;

c) Tem kiểm định được dán lên đối tượng kiểm định ở vị trí dễ thấy, dễ đọc; tem được làm bằng vật liệu không dễ mờ và bong.

3. Phải cấp cho tổ chức, cá nhân sử dụng đối tượng kiểm định Giấy chứng nhận kết quả kiểm định (01 bản) đối với đối tượng đạt yêu cầu chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố biên bản kiểm định. Trong trường hợp đối tượng kiểm định không đạt yêu cầu, Tổ chức kiểm định không được cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định, nhưng phải gửi thông báo bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân sử dụng đối tượng kiểm định và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi thực hiện kiểm định. Thực hiện in và phát hành Giấy chứng nhận kết quả kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư này cho đến khi thực hiện quy định tại Khoản 9 Điều 16 này.

4. Trong quá trình kiểm định, nếu phát hiện đối tượng có nguy cơ dẫn đến sự cố, tai nạn lao động thì phải ngừng việc kiểm định, báo cho cơ sở biết để có biện pháp khắc phục.

5. Báo cáo định kỳ sáu tháng (trước ngày 05 tháng 7), hằng năm (trước ngày 10 tháng 01 của năm liền kề sau năm báo cáo) tình hình hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 ban hành kèm theo Thông tư này với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi thực hiện kiểm định và theo mẫu quy định tại Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư này với Cơ quan đầu mối.

6. Thông báo đến Cơ quan đầu mối về những thay đổi có ảnh hưởng tới điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo phạm vi kiểm định ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đã được cấp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

7. Thực hiện việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

8. Chỉ được sử dụng kiểm định viên thuộc tổ chức (trừ trường hợp các Tổ chức kiểm định có thỏa thuận hợp tác bằng văn bản trong đó ghi rõ trách nhiệm của các bên và các kiểm định viên có liên quan) để thực hiện kiểm định.

9. Kể từ ngày Hệ thống thông tin quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động Quốc gia được Cơ quan đầu mối thông báo chính thức đi vào hoạt động, Tổ chức kiểm định có trách nhiệm:

a) Báo cáo kết quả kiểm định bằng dữ liệu điện tử truyền về Hệ thống thông tin quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động Quốc gia trong khoảng thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố biên bản kiểm định.

b) In nội dung chứng nhận kết quả kiểm định trên phôi Giấy chứng nhận kết quả kiểm định do Cơ quan đầu mối thống nhất quản lý. Định kỳ hàng quý thực hiện kiểm kê, báo cáo việc sử dụng phôi Giấy chứng nhận kết quả kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục 18 ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Cử kiểm định viên tham dự các lớp bồi dưỡng định kỳ nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

11. Nộp Cơ quan đầu mối Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, các Chứng chỉ kiểm định viên bị thu hồi.

12. Không thực hiện kiểm định trong thời gian bị đình chỉ (theo phạm vi đối tượng kiểm định bị đình chỉ) hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; không cho phép kiểm định viên tham gia thực hiện kiểm định trong thời gian bị thu hồi Chứng chỉ kiểm định viên.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến, hướng dẫn cơ sở sử dụng đối tượng kiểm định, Tổ chức kiểm định hoạt động trên địa bàn thực hiện Thông tư này.

2. Tiếp nhận các tài liệu khai báo sử dụng các đối tượng kiểm định của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn quản lý. Cấp giấy xác nhận khai báo theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân khai báo trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được đủ phiếu khai báo sử dụng và bản phôi Giấy chứng nhận kết quả kiểm định của thiết bị.

3. Thanh tra, kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định trên địa bàn và hoạt động của Tổ chức kiểm định (bao gồm cả các chi nhánh, đơn vị thành viên của Tổ chức) đóng trên địa bàn theo quy định.

4. Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc đề nghị Cơ quan đầu mối đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, thu hồi Chứng chỉ kiểm định viên đối với các trường hợp quy định tại Điều 21 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP, Điều 9, Điều 14 Thông tư này.

5. Thông báo cho Cơ quan đầu mối biết khi tiến hành xử phạt, đình chỉ, tước Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động của Tổ chức kiểm định.

6. Tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt trên địa bàn khi được yêu cầu.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Cơ quan đầu mối**

1. Cục An toàn lao động thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là Cơ quan đầu mối có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất quản lý về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; cấp, cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên.

3. Xây dựng, thống nhất quản lý và hướng dẫn sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu Quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động Quốc gia. Hướng dẫn và cung cấp dữ liệu cho các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương để thực hiện quản lý công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

4. Thực hiện việc quản lý (bao gồm cả việc in, phát hành) phôi Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kể từ ngày Hệ thống cơ sở dữ liệu Quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động Quốc gia đi vào hoạt động.

5. Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất hoạt động kiểm định của các Tổ chức kiểm định.

6. Áp dụng các hình thức đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, thu hồi Chứng chỉ kiểm định viên đối với các trường hợp quy định tại Điều 21 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP, Điều 9, Điều 14 Thông tư này.

7. Phê duyệt chương trình, giáo trình, kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên. Hướng dẫn, quản lý và tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên.

8. Lập và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (<http://antoanlaodong.gov.vn>) danh sách các tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; tên Tổ chức kiểm định bị đình chỉ, tước quyền sử dụng, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

9. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong phạm vi cả nước.

## **Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các Tổ chức kiểm định được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì vẫn tiếp tục hoạt động đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2014, nhưng phải tuân thủ đúng theo quy định về trách nhiệm của Tổ chức kiểm định tại Điều 16 của Thông tư này.

2. Sau ngày 31 tháng 10 năm 2014, các Tổ chức kiểm định nêu tại Khoản 1 Điều 19 này nếu không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thì phải chấm dứt hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

## **Điều 20. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 05 năm 2014.

2. Thông tư số 37/2010/TT-BLĐTBXH ngày 22/12/2010 hướng dẫn điều kiện, thủ tục đăng ký, chỉ định tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị các cá nhân, tổ chức phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./. *Thủ*

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (30 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Hồng Lĩnh**



## Phụ lục 01

### DANH MỤC

#### THIẾT BỊ DỤNG CỤ PHỤC VỤ KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

| STT | Nhóm đối tượng kiểm định                                                                                                       | Trang thiết bị tối thiểu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nhóm đối tượng kiểm định là nồi hơi và các thiết bị áp lực (trừ chai chứa khí hóa lỏng)                                        | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Bơm thử thủy lực</li><li>2. Áp kế mẫu, áp kế kiểm tra các loại</li><li>3. Thiết bị kiểm tra chiều dày kim loại bằng phương pháp siêu âm.</li><li>4. Thiết bị kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp không phá hủy.</li><li>5. Thiết bị kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp nội soi.</li><li>6. Dụng cụ, phương tiện kiểm tra kích thước hình học</li><li>7. Thiết bị đo điện trở cách điện</li><li>8. Thiết bị đo điện trở tiếp địa</li><li>9. Thiết bị đo nhiệt độ</li><li>10. Thiết bị đo độ ồn</li><li>11. Thiết bị đo cường độ ánh sáng</li><li>12. Thiết bị kiểm tra phát hiện rò rỉ khí</li><li>13. Thiết bị đo điện vạm năng</li><li>14. Ampe kìm</li><li>15. Kìm kẹp chì</li></ol> |
| 2   | Nhóm đối tượng kiểm định là thiết bị nâng, thang máy, thang cuốn và Nhóm đối tượng kiểm định là công trình vui chơi công cộng. | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Máy trắc địa (kinh vĩ và thủy bình)</li><li>2. Tốc độ kế (máy đo tốc độ)</li><li>3. Thiết bị đo khoảng cách.</li><li>4. Dụng cụ phương tiện kiểm tra kích thước hình học.</li><li>5. Lực kế hoặc cân treo.</li><li>6. Thiết bị đo nhiệt độ</li><li>7. Thiết bị đo cường độ ánh sáng</li><li>8. Thiết bị đo điện trở cách điện</li><li>9. Thiết bị đo điện trở tiếp địa</li><li>10. Thiết bị đo điện vạm năng</li><li>11. Ampe kìm</li></ol>                                                                                                                                                                                                                                               |

|   |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Thiết bị của trạm kiểm định chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng. | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thiết bị kiểm tra chiều dày kim loại bằng phương pháp không phá hủy.</li> <li>2. Thiết bị xử lý khí dư trong chai.</li> <li>3. Thiết bị tháo lắp van chai.</li> <li>4. Thiết bị thử thủy lực chai.</li> <li>5. Thiết bị thử kín chai.</li> <li>6. Thiết bị thử giãn nở thể tích</li> <li>7. Thiết bị làm sạch bên trong chai.</li> <li>8. Thiết bị kiểm tra bên trong bằng phương pháp nội soi.</li> <li>9. Thiết bị hút chân không.</li> <li>10. Thiết bị thử giãn nở thể tích chai.</li> <li>11. Cân (điện tử) khối lượng.</li> </ol> |
|---|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Phụ lục 02**

**Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

Kính gửi:.. (tên Cơ quan đầu mối thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: ..... E-mail:.....

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư số ..... Cơ quan cấp:..... cấp ngày. .... tại.....

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch ..... Sinh ngày: .....

Số CMND/hộ chiếu ..... Cấp ngày ..... tại .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

5. Sau khi nghiên cứu quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các đối tượng kiểm định trong phạm vi sau đây:

| STT | Tên đối tượng kiểm định<br>(theo danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hiện hành) | Giới hạn đặc tính kỹ thuật<br>(Giới hạn đặc tính kỹ thuật của máy, thiết bị, vật tư mà tổ chức có khả năng thực hiện) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | .....                                                                                                                 |                                                                                                                       |
| 2   | .....                                                                                                                 |                                                                                                                       |

Đề nghị Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho ... (*tên tổ chức*) theo phạm vi nêu trên.

6. Tài liệu gửi kèm theo gồm có:

- .....

7. ....(*Tên tổ chức, doanh nghiệp*) xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

- Thực hiện đúng các quy định về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC....**

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

**Phụ lục 03**

**DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ  
Lao động - Thương binh và Xã hội)

(TÊN TỔ CHỨC).....

**DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH**

| TT | TÊN PHƯƠNG<br>TIỆN | THÔNG SỐ KỸ<br>THUẬT | TÌNH<br>TRẠNG<br>HIỆU<br>CHUẨN/<br>KIỂM ĐỊNH | THỜI HẠN<br>HIỆU<br>CHUẨN | MÃ SỐ<br>CHẾ TẠO<br>THIẾT BỊ | TÌNH<br>TRẠNG<br>THIẾT BỊ |
|----|--------------------|----------------------|----------------------------------------------|---------------------------|------------------------------|---------------------------|
| 1  |                    |                      |                                              |                           |                              |                           |
| 2  |                    |                      |                                              |                           |                              |                           |
| 3  |                    |                      |                                              |                           |                              |                           |
| 4  |                    |                      |                                              |                           |                              |                           |

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC....**

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

**Phụ lục 04**

**MẪU DANH MỤC TÀI LIỆU PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

(TÊN TỔ CHỨC).....

**DANH MỤC TÀI LIỆU PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH**

| STT   | Tên tài liệu | Mã số | Tình trạng hiệu lực | Cơ quan ban hành | Ghi chú |
|-------|--------------|-------|---------------------|------------------|---------|
| 1     |              |       |                     |                  |         |
| 2     |              |       |                     |                  |         |
| 3     |              |       |                     |                  |         |
| 4     |              |       |                     |                  |         |
| ..... |              |       |                     |                  |         |

....., ngày .....tháng.....năm .....

**Đại diện Tổ chức .....**

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

**Phụ lục 05**

**MẪU DANH SÁCH PHÂN CÔNG KIỂM ĐỊNH VIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ  
Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**(TÊN TỔ CHỨC).....**

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG KIỂM ĐỊNH VIÊN**

| STT  | Họ và tên | Phạm vi kiểm định phân công | Ghi chú |
|------|-----------|-----------------------------|---------|
| 1    |           |                             |         |
| 2    |           |                             |         |
| 3    |           |                             |         |
| 4    |           |                             |         |
| .... |           |                             |         |

....., ngày .....tháng.....năm .....

**Đại diện Tổ chức .....**

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

**Phụ lục 06**

**Mẫu đơn đề nghị cấp lại (sửa đổi, bổ sung) Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP LẠI (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

Kính gửi:...(tên Cơ quan đầu mối thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ liên lạc: .....  
Điện thoại: .....Fax: ..... E-mail:.....
3. Được thành lập theo Quyết định /Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... Cơ quan cấp:..... cấp ngày. .... tại.....
4. Người đại diện theo pháp luật:  
Họ tên: ..... Giới tính: .....  
Chức vụ: .....  
Quốc tịch ..... Sinh ngày: .....  
Số CMND/hộ chiếu ..... Cấp ngày ..... tại .....  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....  
Điện thoại: ..... E-mail: .....
5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đã được cấp số:..... ; Hết hiệu lực:.....
6. Lý do đề nghị cấp lại (sửa đổi, bổ sung):.....
7. Nội dung đề nghị cấp lại (sửa đổi, bổ sung): (tên tổ chức) đề nghị. .... (tên Cơ quan đầu mối thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo phạm vi sau đây:

| ST<br>T | Tên đối tượng kiểm định<br>(theo danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hiện hành) | Giới hạn đặc tính kỹ thuật<br>(Giới hạn đặc tính kỹ thuật của máy, thiết bị, vật tư mà tổ chức có khả năng thực hiện) |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | .....                                                                                                                 |                                                                                                                       |
| 2       | .....                                                                                                                 |                                                                                                                       |

8. Tài liệu kèm theo gồm có:

- .....

9. (Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

- Thực hiện đúng các quy định về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC....**

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

**Phụ lục 07**

**Mẫu Báo cáo tình hình hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ  
Lao động - Thương binh và Xã hội)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG  
TỪ NĂM 20... ĐẾN NĂM 20...**

Kính gửi:... (tên Cơ quan đầu mối thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC**

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: ..... E-mail:.....

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư số .....  
Cơ quan cấp:..... cấp ngày. ....

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch ..... Sinh ngày: .....

Số CMND/hộ chiếu ..... Cấp ngày ..... tại .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

5. Giấy chứng nhận đã được cấp số:..... Ngày cấp: .....

Ngày hết hiệu lực:.....

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH TỪ NĂM 20... ĐẾN  
NĂM 20...**

1. Tình hình thực hiện các quy định pháp luật về trách nhiệm của tổ chức hoạt động  
kiểm định kỹ thuật an toàn lao động:.....

2. Số lượng thiết bị thực hiện kiểm định:

| STT | Địa phương | Số lượng đối tượng đã kiểm định đạt yêu cầu |         | Thiết bị nâng |         | Thiết bị áp lực |         | Công trình vui chơi công cộng |         | Thiết bị không đạt yêu cầu về an toàn |
|-----|------------|---------------------------------------------|---------|---------------|---------|-----------------|---------|-------------------------------|---------|---------------------------------------|
|     |            | Lần đầu                                     | Định kỳ | Lần đầu       | Định kỳ | Lần đầu         | Định kỳ | Lần đầu                       | Định kỳ |                                       |
| I   | NĂM 20...  |                                             |         |               |         |                 |         |                               |         |                                       |

|     |                |     |     |  |  |  |  |  |  |  |
|-----|----------------|-----|-----|--|--|--|--|--|--|--|
|     |                |     |     |  |  |  |  |  |  |  |
| ... | NĂM 20...      |     |     |  |  |  |  |  |  |  |
|     |                |     |     |  |  |  |  |  |  |  |
|     | NĂM 20..       |     |     |  |  |  |  |  |  |  |
|     |                |     |     |  |  |  |  |  |  |  |
|     | <b>Tổng số</b> | ... | ... |  |  |  |  |  |  |  |

3. Những thay đổi về năng lực kiểm định của tổ chức:

.....  
 .....

4. Việc thực hiện các đề nghị, kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra

.....  
 .....

5. Các hình thức xử lý kỷ luật, khen thưởng (nếu có):

.....  
 .....

### III. KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC....**

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

**Phụ lục 08**

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ XÃ HỘI                                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

*(Kèm theo Quyết định số.../20.../QĐ-ATLĐ ngày ....)*

**TÊN TỔ CHỨC:.....**

**Địa chỉ:.....**

**Số đăng ký chứng nhận:.....**

**ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

**PHẠM VI KIỂM ĐỊNH ĐƯỢC CHỨNG NHẬN:**

| <b>Tên đối tượng kiểm định</b><br>(theo danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hiện hành) | <b>Giới hạn đặc tính kỹ thuật</b><br>(Giới hạn đặc tính kỹ thuật của máy, thiết bị, vật tư mà tổ chức có khả năng thực hiện) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                              |                                                                                                                              |
|                                                                                                                              |                                                                                                                              |

**Ngày cấp:.....**

**Ngày hết hiệu lực:.....**

**Cấp lần thứ:.....**

**CỤC TRƯỞNG**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 09**

**MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số đăng ký chứng nhận (nếu có):

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số:.....

....., ngày.... tháng..... năm 20....

Kính gửi:...(tên Cơ quan đầu mối thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên tổ chức quản lý kiểm định viên: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

đề nghị cấp (hoặc cấp lại) Chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân có tên sau đây:

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ học vấn | Kinh nghiệm hoạt động kiểm định | Phạm vi đề nghị         |                            | Hình thức cấp Chứng chỉ | Ghi chú |
|----|-----------|----------|------------------|---------------------------------|-------------------------|----------------------------|-------------------------|---------|
|    |           |          |                  |                                 | Tên đối tượng kiểm định | Giới hạn đặc tính kỹ thuật |                         |         |
| 1  | 2         | 3        | 4                |                                 | 6                       | 7                          | 8                       | 9       |
|    |           |          |                  |                                 |                         |                            |                         |         |

*Hồ sơ kèm theo gồm có:*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

**TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH**

*Cột (8): Ghi rõ cấp lần đầu hoặc cấp lại lần thứ mấy.*

*Cột (9): Ghi Số hiệu kiểm định viên (nếu là đề nghị cấp lại).*

**Phụ lục 10**

**MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**I. Thông tin chung**

Họ và tên:.....Nam/Nữ: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Nguyên quán:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Đơn vị công tác: .....

**II. Tóm tắt quá trình công tác và huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (\*)**

1. Trình độ học vấn:

2. Chuyên ngành:

3. Các hoàn thành các lớp huấn luyện kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên sau:

| TT | Tên lớp huấn luyện, bồi dưỡng | Thời gian huấn luyện |     | Nơi huấn luyện |
|----|-------------------------------|----------------------|-----|----------------|
|    |                               | Từ                   | Đến |                |
|    |                               |                      |     |                |
|    |                               |                      |     |                |

4. Quá trình công tác:

| TT | Nội dung và nơi làm việc | Thời gian |     | Ghi chú |
|----|--------------------------|-----------|-----|---------|
|    |                          | Từ        | Đến |         |
|    |                          |           |     |         |
|    |                          |           |     |         |

5. Khen thưởng, kỉ luật trong công tác kiểm định (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thực.

**TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH**

Ngày.... tháng.... năm....

Người khai

(Ký tên)

(\*): Chỉ khai những thay đổi so với lần khai trước, liên kết đối với trường hợp cấp lại.

Phụ lục 11-

**MẪU CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ  
Lao động - Thương binh và Xã hội)

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI  
CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh 3x4  
(đóng dấu giáp  
lai hoặc dấu nổi)

**CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN**

Số hiệu: .....

Họ và tên: ..... Ngày sinh: .....

Tổ chức đề nghị cấp Chứng chỉ: .....

Địa chỉ tổ chức: ..... Số điện thoại: .....

Phạm vi kiểm định: .....

| <b>ST<br/>T</b> | <b>Tên đối tượng kiểm định</b><br>(theo danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu<br>cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hiện<br>hành) | <b>Giới hạn đặc tính kỹ thuật</b><br>(Giới hạn đặc tính kỹ thuật của máy,<br>thiết bị, vật tư mà kiểm định viên có khả<br>năng thực hiện) |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1               | .....                                                                                                                              |                                                                                                                                           |
| 2               | .....                                                                                                                              |                                                                                                                                           |

Ngày hết hạn: .....

Cấp lần thứ: .....

Hà Nội, ngày....tháng.....năm.....

**CỤC TRƯỞNG**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

## MẪU THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN

(MẶT TRƯỚC)

|                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>TÊN TỔ CHỨC</b></p> <p><b>ĐỊA CHỈ:</b></p> <p><b>SỐ ĐIỆN THOẠI:</b></p> | <div style="text-align: right; font-weight: bold; font-size: 1.2em;">LO GO</div> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;"> <p><b>THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN</b></p> <p><i>Số hiệu:</i></p> </div> <div style="margin-top: 20px;"> <p>Họ và tên: .....</p> <p>Ngày sinh: .....</p> <p>Chức danh: .....</p> <p>Ngày hết hạn: .....</p> </div> <div style="text-align: right; margin-top: 20px;"> <p>Ngày ..... tháng ..... năm 201...</p> <p>Thủ trưởng tổ chức kiểm định</p> <p>Kí tên, đóng dấu</p> </div> |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

(MẶT SAU)

**PHẠM VI KIỂM ĐỊNH**

*(Ghi phạm vi kiểm định của kiểm định viên trong chứng chỉ)*

**Phụ lục 13**

**MẪU PHIẾU KHAI BÁO SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG KIỂM ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ  
Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU KHAI BÁO SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG KIỂM ĐỊNH**

**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO**

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....  
2. Địa chỉ: .....  
3. Điện thoại:..... 4. Fax: ..... 5. E-mail:.....

**II. NỘI DUNG KHAI BÁO**

| TT | Tên đối tượng kiểm định | Số seri Giấy chứng nhận kết quả kiểm định | Nơi lắp đặt/ sử dụng đối tượng kiểm định |
|----|-------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|
|    |                         |                                           |                                          |

(Kèm theo bản phô tô Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số: .... do Tổ chức kiểm định.... cấp)

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/  
CÁ NHÂN KHAI BÁO**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

## Phụ lục 14

### MẪU TEM KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

|                                                                                    |                                                    |  |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--|
| <b>TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH</b><br>Mã số tổ chức kiểm định:<br>Địa chỉ/Số điện thoại: | <b>TEM KIỂM ĐỊNH</b>                               |  |
|                                                                                    | Số seri:                                           |  |
|                                                                                    | Tên đối tượng:                                     |  |
|                                                                                    | Mã hiệu:                                           |  |
|                                                                                    | Ngày kiểm định:<br>ngày      tháng      năm 20.... |  |
| Có hiệu lực đến:<br>ngày      tháng      năm 20....                                |                                                    |  |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Chú thích:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ngày kiểm định: ghi ngày, tháng, năm kiểm định (ví dụ: ngày 01 tháng 05 năm 2014)</li> <li>Có hiệu lực đến ngày: ghi ngày, tháng, năm hết hiệu lực của tem kiểm định (ví dụ: ngày 01 tháng 05 năm 2016).</li> <li>Số seri: là các số tự nhiên kế tiếp nhau để quản lý và theo dõi, số màu đỏ.</li> </ol> | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nền tem màu vàng, viền màu xanh, có chi tiết, hoa văn có thể do đơn vị kiểm định tự chọn).</li> <li>Màu chữ: “Tên đơn vị kiểm định”: màu đỏ; các chữ còn lại: màu đen</li> <li>Kích thước của tem:               <div style="margin-left: 20px;">                 - <math>B = 5/6 A</math><br/>                 - <math>C = 1/5 B</math> </div> </li> </ol> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Phụ lục 15**

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao  
động - Thương binh và Xã hội)*

(MẶT TRƯỚC)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH**

**N<sub>o</sub>: (Số seri).....**

(MẶT SAU)

**TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH**

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Số đăng ký chứng nhận:...(1)...

**I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỬ DỤNG**

Tên tổ chức, cá nhân sử dụng:.....

Địa chỉ:.....

**II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM ĐỊNH**

Tên đối tượng kiểm định:.....

Mã hiệu:.....Số chế tạo: .....

Nhà sản xuất/nước sản xuất: .....Năm chế tạo:.....

Đặc tính, thông số kỹ thuật: .....

.....

.....

Địa điểm lắp đặt:.....

Đã được kiểm định ..... (lần đầu, định kỳ, bất thường) đạt yêu cầu theo biên bản kiểm định số ..... ngày ... tháng ... năm .....(\*)

Tem kiểm định số:.....

Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày: .....

..., ngày tháng năm

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(\*) Với điều kiện tổ chức, cá nhân sử dụng phải tuân thủ các quy định về sử dụng và bảo quản.

(Giấy chứng nhận có kích thước khổ A5)

(1) Số đăng ký chứng nhận của Tổ chức kiểm định do Cơ quan đầu mối cấp.

**Phụ lục 16**

**MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH  
CỦA TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH VỀ SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao  
động - Thương binh và Xã hội)

**TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH**

Số đăng ký chứng nhận:

Địa chỉ:

Điện thoại:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.... ( Ghi tên địa phương nơi thực hiện  
hoạt động kiểm định)

Thực hiện quy định theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, ..... (Ghi tên đơn vị kiểm định) báo cáo tình hình kiểm định trong .....(6 tháng, một năm) tại địa phương như sau:

| <b>Đối tượng kiểm định</b><br>(ghi tên đối tượng kiểm định theo danh mục tại phụ lục 01) | <b>Đơn vị<br/>tính</b> | <b>Kiểm định</b><br><b>Lần đầu/ Định kỳ</b><br>(ghi số lượng được kiểm định) | <b>Số lượng đối tượng đã kiểm<br/>định đạt yêu cầu</b><br>(ghi số lượng đạt yêu cầu) |
|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                                                                        |                        | Lần đầu: .....                                                               |                                                                                      |
|                                                                                          |                        | Định kỳ: .....                                                               |                                                                                      |
| 2                                                                                        |                        | Lần đầu: .....                                                               |                                                                                      |
|                                                                                          |                        | Định kỳ: .....                                                               |                                                                                      |
| .....                                                                                    |                        | Lần đầu: .....                                                               |                                                                                      |
|                                                                                          |                        | Định kỳ: .....                                                               |                                                                                      |
| Tổng số                                                                                  |                        | Lần đầu: .....                                                               |                                                                                      |
|                                                                                          |                        | Định kỳ: .....                                                               |                                                                                      |

**Kiến nghị, đề xuất:**

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 17**

**MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH  
CỦA TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH VỀ CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ  
Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số đăng ký chứng nhận:

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH**

*(Từ ngày .../.../20... đến ngày .../.../20...)*

Kính gửi: ...(tên Cơ quan đầu mối thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Thực hiện quy định theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, ...(tên đơn vị kiểm định)... báo cáo tình hình hoạt động kiểm định trong (6 tháng hoặc một năm) như sau:

**BẢNG 1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH MÁY, THIẾT BỊ CÓ YÊU CẦU  
NGHIÊM NGẶT VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

| STT | Tên địa phương | Số lượng đối tượng đã kiểm định đạt yêu cầu |         |
|-----|----------------|---------------------------------------------|---------|
|     |                | Lần đầu                                     | Định kỳ |
| 1   |                |                                             |         |
| 2   |                |                                             |         |
| ... |                |                                             |         |
|     | <b>Tổng số</b> | ...                                         | ...     |

**BẢNG 2. PHÂN LOẠI THIẾT BỊ ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

| Đối tượng kiểm định<br>(Ghi số thứ tự của đối tượng<br>kiểm định theo danh mục tại<br>phụ lục 01) | Đơn vị<br>tính | Kiểm định<br>Lần đầu/ Định kỳ | Số lượng đối<br>tượng đã kiểm<br>định đạt yêu cầu |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1                                                                                                 |                | Lần đầu: .....                |                                                   |
|                                                                                                   |                | Định kỳ: .....                |                                                   |
| 2                                                                                                 |                | Lần đầu: .....                |                                                   |
|                                                                                                   |                | Định kỳ: .....                |                                                   |
| .....                                                                                             |                | Lần đầu: .....                |                                                   |

|         |  |                |  |
|---------|--|----------------|--|
|         |  | Định kỳ: ..... |  |
| Tổng số |  | Lần đầu: ..... |  |
|         |  | Định kỳ: ..... |  |

**Đánh giá, kiến nghị, đề xuất:**

- a) Đánh giá công tác kiểm định
- b) Những vấn đề nảy sinh trong quá trình kiểm định
- c) Đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nâng cao hoạt động kiểm định./.

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 18**

**MẪU BÁO CÁO KIỂM KÊ SỬ DỤNG PHÔI GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KIỂM KÊ, SỬ DỤNG PHÔI GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH**

(Quý.....năm 20.....)

| Số lượng có trong quý |       |          |          |       | Số lượng sử dụng trong quý |               |              |                   | Số lượng tồn cuối quý |       |        |
|-----------------------|-------|----------|----------|-------|----------------------------|---------------|--------------|-------------------|-----------------------|-------|--------|
| Tồn cũ                |       | Nhận mới |          |       | Số lượng sử dụng           |               | Trong đó     |                   | Số lượng              | Từ số | Đến số |
| Số lượng              | Từ số | Đến số   | Số lượng | Từ số | Đến số                     | Số lượng hỏng | Số lượng cấp | Các số sê ri hỏng |                       |       |        |
|                       |       |          |          |       |                            |               |              |                   |                       |       |        |

**Nơi gửi:**

- (Cơ quan đầu mối thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);
- Lưu (tổ chức kiểm định).

....., Ngày ..... tháng ..... năm .....  
 GIÁM ĐỐC  
 (Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 19**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN KHAI BÁO**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**(PHÒNG .....)**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY XÁC NHẬN KHAI BÁO**

**SỬ DỤNG MÁY, THIẾT BỊ, VẬT TƯ CÓ YÊU CẦU NGHIÊM NGẶT VỀ AN  
TOÀN LAO ĐỘNG**

1. Tên tổ chức, cá nhân khai báo:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Điện thoại: ..... 4. Fax:..... 5. E-mail:.....

Đã khai báo sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo phiếu khai báo ngày ..... tháng ..... năm.....do Ông/ bà ..... ký và Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số.... do Tổ chức ..... cấp./.

**NGƯỜI XÁC NHẬN (1)**

*(Ký tên)*

*(1) Người xác nhận là đại diện hợp pháp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Lãnh đạo Sở; Lãnh đạo Phòng, Ban hoặc chuyên viên được phân công nhiệm vụ, tùy theo quy định về phân cấp, phân quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.*